

Số: 62/CV-A7

TP HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- 1. Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Tập Đoàn Alpha Seven
- 2. Mã chứng khoán:** DL1
- 3. Địa chỉ trụ sở chính:** Lô I3-6, Đường N2, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành Phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh
- 4. Điện thoại:** 028 3736 7187 Fax: 028 3736 7187
- 5. Người thực hiện công bố thông tin:** Nguyễn Đình Trạc
- 6. Nội dung thông tin công bố:**
 - Báo cáo tài chính Hợp nhất 2021 đã kiểm toán
 - Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2021 đã kiểm toán
 - Giải trình Báo cáo tài chính năm 2021

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ nội dung:

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 31/03/2022 tại đường dẫn:

<https://www.a7group.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh.html>.

<https://www.a7group.vn/quan-he-co-dong/giai-trinh-bao-cao-tai-chinh.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

2. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021		Chênh Lệch	% Tăng/giảm
		Sau Kiểm toán	Trước Kiểm toán		
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	100.694.340.695	145.235.885.253	(44.541.544.558)	(30,67)
2	Giá vốn hàng bán	94.707.327.895	125.952.125.471	(31.244.797.576)	(24,81)
3	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.987.012.800	19.283.759.782	(13.296.746.982)	(68,95)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	44.441.723.316	56.937.510.237	(12.495.786.921)	(21,95)
5	Chi phí tài chính	18.104.455.851	39.436.428.169	(21.331.972.318)	(54,09)
6	Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, l. doanh	20.178.769.889	10.617.674.147	9.561.095.742	90,05
7	Chi phí bán hàng	937.314.637	1.038.127.839	(100.813.202)	(9,71)
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.761.183.532	5.197.113.162	(3.435.929.630)	(66,11)
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	49.804.551.985	41.167.274.996	8.637.276.989	20,98
10	Thu nhập khác	28.050.880	1.939.016.060	(1.910.965.180)	(98,55)
11	Chi phí khác	196.167.282	336.653.782	(140.486.500)	(41,73)
12	Lợi nhuận khác	(168.116.402)	1.602.362.278	(1.770.478.680)	(110,49)
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	49.636.435.583	42.769.637.274	6.866.798.309	16,06
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.219.469.114	4.123.894.708	95.574.406	2,32
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN	45.416.966.469	38.645.742.566	6.771.223.903	17,52
16	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	45.252.162.449	36.593.029.600	8.659.132.849	23,66
17	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	164.804.020	2.052.712.966	(1.887.908.946)	(91,97)
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	447	362	85	23,48
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	426	362	64	17,68

Lợi nhuận sau thuế TNDN tăng 6,771 tỷ đồng so với số liệu trước kiểm toán, chủ yếu do các nguyên nhân sau:

-Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 30,67% do ghi nhận giảm doanh thu Công ty con sau kiểm toán, chi phí giá vốn giảm 24,81% dẫn đến Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm tương ứng 68,95%

- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 21,95% do ghi nhận giảm doanh thu hoạt động tài chính Công ty con sau kiểm toán

- Chi phí tài chính giảm 54,09% do ghi nhận giảm chi phí tài chính Công ty con sau kiểm toán

- Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh tăng 90,05% do ghi nhận tăng lợi nhuận Công ty liên kết sau kiểm toán

- Chi phí bán hàng giảm 100 triệu đồng tương ứng 9,71% ghi nhận giảm chi phí bán hàng Công ty con sau kiểm toán

- Chi phí quản lý giảm 66,11% do ghi nhận giảm chi phí quản lý Công ty con sau kiểm toán

- Thu nhập khác giảm 1,910 tỷ đồng tương ứng 98,55% ghi nhận giảm thu nhập khác Công ty con sau kiểm toán

- Chi phí khác giảm 140 triệu đồng tương ứng 41,73% do ghi nhận giảm chi phí Công ty con sau kiểm toán

-Do nguyên nhân chính trên dẫn đến lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 16,06%, chi phí thuế TNDN hiện hành tăng 2,32% và lợi nhuận sau thuế TNDN tăng sau kiểm toán 6,771 tỷ đồng tương ứng 17,52%.

II. Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ

Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 giảm không đáng kể so với cùng kỳ năm 2020

2. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	Sau kiểm toán		Chênh Lệch	% Tăng/giảm
		Năm 2021	Năm 2020		
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	100.694.340.695	188.610.514.367	(87.916.173.672)	(46,61)
2	Giá vốn hàng bán	94.707.327.895	184.304.673.679	(89.597.345.784)	(48,61)
3	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.987.012.800	4.305.840.688	1.681.172.112	39,04
4	Doanh thu hoạt động tài chính	44.441.723.316	50.999.008.828	(6.557.285.512)	(12,86)
5	Chi phí tài chính	18.104.455.851	15.592.605.552	2.511.850.299	16,11
6	Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, l. doanh	20.178.769.889	114.152.379	20.064.617.510	17.577
7	Chi phí bán hàng	937.314.637	1.304.688.537	(367.373.900)	(28,16)
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.761.183.532	(2.759.343.244)	4.520.526.776	(163,83)
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	49.804.551.985	41.281.051.050	8.523.500.935	20,65
10	Thu nhập khác	28.050.880	-	28.050.880	
11	Chi phí khác	196.167.282	35.339.377	160.827.905	455,10
12	Lợi nhuận khác	(168.116.402)	(35.339.377)	(132.777.025)	375,72
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	49.636.435.583	41.245.711.673	8.390.723.910	20,34
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.219.469.114	5.821.175.960	(1.601.706.846)	(27,52)
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN	45.416.966.469	35.424.535.713	9.992.430.756	28,21
16	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	45.252.162.449	35.399.388.394	9.852.774.055	27,83

17	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	164.804.020	25.147.319	139.656.701	555,35
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	447	350	97	27,71
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	426	350	76	21,71

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021 tăng 9,992 tỷ đồng so với năm 2020, do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2021 giảm 87 tỷ đồng tương ứng giảm 46,61% so với năm 2020. Nguyên nhân chính, từ đầu năm 2021 đến nay, tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng tác động trực tiếp đến các hoạt động SXKD của các công ty con cũng như Công ty mẹ dẫn đến doanh thu năm 2021 giảm so với cùng kỳ năm 2020;

- Giá vốn hàng bán giảm nên lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ 1,681 tỷ đồng tương ứng 39,04% so với cùng kỳ năm 2020;

- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 12,86% so với năm 2020 do Công ty con giảm các khoản đầu tư trong kỳ;

- Chi phí tài chính tăng 16,11% so với năm 2020 do Công ty con phát sinh chi phí tài chính trong kỳ;

- So với cùng kỳ doanh thu tại Công ty liên kết tăng nên phần lãi trong công ty liên doanh liên kết tăng 20,064 tỷ đồng;

- Chi phí bán hàng giảm 367 triệu đồng tương ứng 28,16% so với cùng kỳ năm 2020;

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 2 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020 ;

- Thu nhập khác tăng 28 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2020 do phát sinh doanh thu khác

Công ty con

- Chi phí khác tăng 160 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2020 do Công ty mẹ phát sinh tăng chi phí khác trong kỳ;

- Chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 1,6 tỷ đồng tương ứng 27,52% so với cùng kỳ năm 2020;

- Từ các nguyên nhân trên làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 tăng 9,992 tỷ đồng tương ứng 28,21% so với cùng kỳ năm 2020.

III. Giải trình vấn đề nhấn mạnh và vấn đề khác trên báo cáo đã kiểm toán tại báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2021.

Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ

-Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến vấn đề như sau: tại Thuyết minh V.4, Phải thu về cho vay ngắn hạn và dài hạn với số tiền lần lượt là 90.203.662.747 đồng và 229.350.000.000 đồng, đây là các khoản cho các cá nhân, tổ chức vay không có tài sản đảm bảo hoặc cam kết bảo lãnh của bên thứ ba.

-Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác, phát hành báo cáo ngày 10 tháng 04 năm 2021 và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần có vấn đề nhấn mạnh là các khoản cho tổ chức, cá nhân vay không có tài sản đảm bảo.

-Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo kiểm toán rằng, phạm vi của báo cáo tài chính (riêng) này chỉ phản ánh tình hình tài chính (riêng) và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Việc hợp nhất báo cáo tài chính (riêng) của Công ty với các công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này

Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

- Tại Thuyết minh V.4 - Phải thu về cho vay ngắn hạn và dài hạn, Tập đoàn cho vay với số tiền lần lượt là 168.681.404.574 đồng, 229.350.000.000 đồng, đây là các khoản cho các cá nhân, tổ chức vay không có tài sản đảm bảo hoặc cam kết bảo lãnh của bên thứ ba

- Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác, phát hành báo cáo ngày 10 tháng 04 năm 2021 và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần có vấn đề nhấn mạnh là các khoản cho tổ chức, cá nhân vay không có tài sản đảm bảo.

Chúng tôi xin giải trình vấn đề này như sau:

Đây là lưu ý của Công ty kiểm toán đến người đọc Báo cáo tài chính của Công ty.

Trên đây là giải trình của công ty về một số nội dung liên quan đến báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2021.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu KT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN

ALPHA SEVEN

Tổng Giám đốc



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC